

THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN *HƯƠNG QUÊ* CỦA NHÀ VĂN SƠN NAM

Dương Thị Thuý Hằng¹, Nguyễn Phương Hà¹

Tóm tắt: Sơn Nam là một nhà văn tiêu biểu của văn học Nam Bộ, tác giả của nhiều sáng tác gắn bó sâu sắc với thiên nhiên, con người và văn hóa vùng đất này. Điều này được thể hiện rõ nét trong tập truyện ngắn *Hương quê*. Tác phẩm phản ánh rõ ảnh hưởng từ cuộc đời, trải nghiệm và vốn hiểu biết phong phú của ông về đời sống Nam Bộ. Trong tập truyện ngắn *Hương quê*, thiên nhiên Nam Bộ hiện lên vừa hoang sơ, dữ dội với nhiều hiểm nguy trong buổi đầu khai hoang, vừa trù phú, gần gũi và giàu nguồn lợi. Trong bối cảnh đó, con người Nam Bộ hiện lên với sự gan dạ, bền bỉ, biết thích nghi và tận dụng thiên nhiên để sinh tồn. Đồng thời, họ còn mang những phẩm chất đẹp như yêu quê hương, sống nghĩa khí, hào hiệp và giàu tình người. Qua tập truyện ngắn này, dấu ấn văn hoá Nam Bộ được khắc hoạ rõ nét, sinh động.

Từ khoá: Sơn Nam, *Hương quê*, văn học Nam Bộ, dấu ấn văn hoá

1. MỞ ĐẦU

Nhà văn Sơn Nam sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân nghèo ở làng Đồng Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (cũ). Từ khi còn nhỏ, Sơn Nam đã cùng gia đình di chuyển qua nhiều miền đất, từ An Giang đến Rạch Giá, U Minh. Sau này lớn lên, ông cũng là một người đi nhiều, ham quan sát và ghi chép. Những vùng đất mới với thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp nhưng cũng đầy bất trắc hiểm nguy đã in dấu sâu đậm trong tâm trí nhà văn. Ông chịu khó lắng nghe, ghi chép, sưu tầm, nghiên cứu, đọc nhiều từ văn hóa phương Đông, sưu tầm những câu thành ngữ, ca dao, bài hát dân gian Nam Bộ. Ông được mệnh danh là “nhà Nam Bộ học”, “Nhà văn miệt vườn”, “Cây đước của vùng châu thổ” với tất cả lòng kính trọng và yêu quý của nhà nghiên cứu, độc giả và các đồng nghiệp. Trong sáng tạo nghệ thuật, Sơn Nam đã chọn cho mình một con đường riêng, đó là hướng ngòi bút của mình về với cội nguồn quê hương, mảnh đất và văn hóa Nam Bộ, với đời sống người dân lao động chân chất, cần cù, chịu khó. Nam Bộ trở thành một đề tài máu huyết trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của Sơn Nam. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng viết về đề tài này như: *Chim quỳên xuống đất*, *Hình bóng cũ*, *Vạch một chân trời*, *Hai côi U Minh*, *Vọc nước giỡn trắng*, *Bà chúa Hòn*, *Hương rừng Cà Mau...*

Năm 2022, nhà xuất bản Trẻ xuất bản tập *Hương quê* (gồm 23 truyện ngắn) của Sơn Nam. Những truyện ngắn trong tập sách này được Sơn Nam viết khi đang độ tuổi nghề sung sức, đăng trên tạp chí *Hương quê*. Các tác phẩm này đã làm sống lại khung cảnh và sinh hoạt đậm đặc khí chất Nam Bộ. Có thể kể đến những truyện ngắn tiêu biểu: *Chuyện năm xưa*, *Ba kiểu chạy buồm*, *Tâm sự chú lái nôi*, *Ông thầy rắn*, *Kho vàng Ốc Eo*, *Ông Bang cà ròn*, *Đánh cọp Gò Quao*, *Ong vò vẽ đưa duyên...* Qua những trang văn ấy, một

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

chặng đường lịch sử của mảnh đất phương Nam đã được tái hiện sinh động và chi tiết; với thiên nhiên và con người hiện lên sống động, giàu ý nghĩa văn hoá.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thiên nhiên Nam Bộ trong tập truyện ngắn Hương quê

2.1.1. Thiên nhiên hoang sơ, dữ dội

Trong tập *Hương quê* (Sơn Nam), khung cảnh thiên nhiên rậm rạp, hoang sơ được miêu tả qua một loạt các truyện ngắn: *Chuyện năm xưa*, *Ông Thổ Chủ*, *Ông thầy rắn*, *Hậu Giang năm 2001*, *Kho vàng Ốc Eo*, *Đánh cọp Gò Quao*, *Bà đầm Phô xi ông*, *Ong vò vẽ đưa duyên...*

Trước hết, vùng đất Nam Bộ hiện lên như một thực thể sống động, nơi dấu ấn của cuộc khẩn hoang vẫn còn đậm nét qua từng trang viết với sự hoang sơ, dữ dội. Là một người đi nhiều, hiểu nhiều, am tường về địa lý Nam Bộ và cũng là người gắn bó với quê hương xứ sở, Sơn Nam đã miêu tả chân thực rõ nét hình ảnh thiên nhiên thân thuộc, cũng là không gian sinh hoạt văn hoá của con người Nam Bộ. Nó không phải chỉ là phong nền mà được mô tả như là trung tâm phản ánh của tác phẩm – một bức tranh thiên nhiên dữ dội, khắc nghiệt của miền đất phương Nam trong giai đoạn đầu đi khai hoang mở cõi. Ở nhiều tập truyện ngắn khác, Sơn Nam cũng say sưa khám phá thiên nhiên Nam Bộ với sự khắc nghiệt, dữ dội. Trong lời đề từ tập truyện *Hương rừng Cà Mau*, Sơn Nam viết: “Tới Cà Mau- Rạch Giá/ Cát chồi đốt lửa giữa rừng thiêng/ Muỗi vắt nhiều hơn cỏ/ Chướng khí mù như” [5, tr.1]. Đó là một vùng đất hoang sơ với: “Rừng bùn lầy, khai thác chưa xong. Mùa hạn đồng hoang vắng, cây cỏ héo cằn, con rạch khô cạn” [5, tr.2]. Những cái tên làng nghe vừa xa lạ, vừa hoang vu bí hiểm: “Vùng Xẻo Bần, đôi mươi mái nhà lá, vài ba gốc dừa không trái. Chung quanh là cánh đồng cò bay thẳng cánh nhưng đầy cỏ năn kim, ô rô, cỏ ống, cỏ lông bông” [5, tr.15]. Đó còn là vùng rừng thiêng nước độc: “Ngọn sông cái lớn ăn qua địa phận tỉnh Cần Thơ trên ba mươi năm trở về trước lau sậy mọc um tùm quanh mấy gốc bần to cỡ hai người ôm không xuể, sớm thì chim kêu, chiều thì vượn hú, quang cảnh buồn bã làm sao. Thỉnh thoảng có người bảo rằng giữa đêm khuya nghe tiếng cọp rống” [5, tr.24].

Trong tập truyện *Hương quê*, hình ảnh thiên nhiên mang đặc trưng rất riêng của vùng đồng bằng sông nước Rạch Giá và Cà Mau. Không phải ngẫu nhiên nhà văn Sơn Nam dành nhiều trang viết của mình về hai vùng đất này mà xuất phát từ nhiều nguyên nhân. U Minh Thượng - Rạch Giá là nơi nhà văn sinh ra và lớn lên, là nơi “*chôn nhau cắt rốn*”, nặng tình nghĩa, tình đất, tình người đã ăn sâu vào trái tim khối óc của con người nhà văn. Trong hoàn cảnh đó, để tồn tại được, con người phải biết đoàn kết, sống dựa vào nhau để chống chọi lại với thiên nhiên khắc nghiệt. Trước thiên nhiên hoang vu, rợn ngợp, khắc nghiệt; con người đã rèn luyện “sự li lợm” để chống chọi và khả năng chịu đựng trong mọi tình huống: “Quả thật, muỗi Cà Mau thuộc vào hạng li lợm. Ông hít một hơi dài rồi phun cho làn khói thuốc tạt vào con muỗi đang đậu trên bắp tay. Con muỗi cái im lìm,

châm mũi kim vào da” [3, tr.41].

Thiên nhiên Nam Bộ trong truyện ngắn Sơn Nam không chỉ có thời tiết thất thường, khí hậu khắc nghiệt mà thú dữ lúc nào cũng trực chờ đe dọa con người: “Giờ đây, rắn hổ đang rình mò, ở cái xứ rừng rậm như rạch Xẻo Ngát này. Rắn hổ phải ăn mới sống. Nó bò lên ngọn dừa, ngóng cổ lên, đưa qua đưa lại như tàu dừa lung lay khi gió thổi. Chim chóc bay lại gần là “dính”. Gặp nơi rậm rạp, rắn bò tới lui để tìm chỗ trốn trái cho bằng được. Rắn ưa núp bên lề đường, chờ chuột chạy ngang qua là mồi. Nhiều khi mình đi chơi đêm, bị nó mồi là vậy đó. Nó tưởng rằng bàn chun bọn mình là ...con chuột” [3, tr.61]. Đó còn là sự nguy hiểm rình rập của loài cá sấu hung dữ: “Xưa nay bị sấu bắt là người đi ghe hoặc xuồng hoặc ngồi rựa chén dưới bến” [3, tr.75]. Đất Rạch Giá Cà Mau nổi tiếng là vùng có nhiều cá sấu: “Sấu ở giữa rừng như trái mù u chín rụng...Cái ao lớn ước một công đất, bên bờ dưới nước toàn là lau sậy. Sấu nổi lên chen vào bức tranh màu xanh ấy những vệt đen chi chít” [3, tr.75]. Cọp dữ cũng trở thành nỗi ám ảnh của con người: “Cọp ta đi dạo xuống bãi sông tìm mồi, rùi bị kẹt đuôi trong dừa nước. Rõ ràng, thời ấy cọp quá lộng hành, dám bỏ rừng sâu, bén mảng đến các xóm nhà sát mé sông, nơi mà chúng bị cô lập thất thế nhưt” [3, tr.232]. Con người phải sống và chiến đấu chống lại những sự đe dọa, rình rập nguy hiểm ấy để tồn tại và mưu sinh: “Khai hoang thì đuổi cọp, bắt sấu, tay này chống xâm lăng, tay kia khơi mạch đất” [3, tr.110]. Thú dữ trở thành nỗi ám ảnh của con người trong buổi khai hoang mở đất.

Có thể thấy, qua tập truyện ngắn *Hương quê*, Sơn Nam đã khắc họa một bức tranh thiên nhiên Nam Bộ vừa hoang sơ, vừa dữ dội với đầy rẫy hiểm nguy từ thú dữ, sông nước và khí hậu khắc nghiệt. Thiên nhiên ấy không chỉ là phong nền mà trở thành một “nhân vật” sống động, luôn thử thách ý chí và sức chịu đựng của con người. Chính trong hoàn cảnh khắc nghiệt đó, vẻ đẹp của con người Nam Bộ tỏa sáng tinh thần gan góc, bền bỉ và khả năng thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Nhờ vậy, thiên nhiên hoang dã trong tác phẩm không chỉ gợi cảm giác rợn ngợp mà còn góp phần làm nổi bật hành trình khai phá đầy gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào của con người Nam Bộ.

Viết về thiên nhiên Nam Bộ, ngoài Sơn Nam, độc giả còn bắt gặp trong những trang văn của Bình Nguyên Lộc. Tuy nhiên, nếu thiên nhiên trong sáng tác của Sơn Nam mang dấu ấn hoang sơ, dữ dội, khắc nghiệt, gắn liền với hành trình khai phá, mở mang đất đai của người dân Nam Bộ thì đến với Bình Nguyên Lộc, chúng ta lại bắt gặp một thiên nhiên hiền hoà thân thuộc, gắn liền với những cảm hứng về nét đẹp văn hoá, cội nguồn. Ở khía cạnh khác, Bình Nguyên Lộc say sưa với những khung cảnh thiên nhiên gắn với đời sống thường nhật với hình ảnh “biển lúa vàng rực”, “sóng lúa dập dờn trong gió”, cảnh người nông dân hăng say lao động trên cánh đồng trong mùa gặt. Tất cả đều tạo nên một bức tranh sống động, trù phú.

2.1.2. Thiên nhiên gần gũi với cuộc sống đời thường

Trong tập truyện *Hương quê* của Sơn Nam, người đọc không chỉ được trải nghiệm khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, dữ dội, đầy bất trắc. Bên cạnh đó, thiên nhiên hiện lên

gần gũi, quen thuộc với những sinh hoạt đời thường.

Trong truyện *Tâm sự chú lái nôi*, Sơn Nam miêu tả: “Chiều hôm ấy, cậu đến Sóc Xoài. Xóm nhỏ chạy dài trên giồng đất cao. Xuồng trôi lơ lửng dưới kính sáng. Bầu không khí lại thay đổi. Kính sáng chạy thẳng băng phía trước mặt. Nơi ngã ba, ghe xuồng tụ tập khá đông, vài chiếc ghe bán nôi điểm màu tươi mát, màu hương đậm. Nôi chất khá cao, bốn phía ghe có mấy cây tre nhỏ ràng buộc lại” [3, tr.73]. Đây chính là khung cảnh quen thuộc, đời thường của người dân Nam Bộ. Đêm xuồng, mọi vật tĩnh lặng như ru con người vào giấc ngủ sau một ngày lao động vất vả: “Trăng rằm chiếu sáng, sương xuồng mát rượi, mùi rơm rạ từ ngoài ruộng bay vào. Góc sân đình đượm vẻ thơ mộng, ai nấy nói chuyện khe khẽ để giữ bí mật” [3, tr.81]. Ở nhiều bối cảnh khác, không gian thiên nhiên trữ tình thơ mộng, khơi gợi cho con người nhiều cảm xúc: “Mặt trời xê dần. Gió thổi mạnh qua vùng đất phèn, đầy năng và lác, một thứ âm thanh huyền bí từ lòng đất trời lên, lác và năng giống như những sợi dây cước vàng lờm, run rẩy không nên lời. Núi Ba Thê hiện ở chân trời, xéo về hướng bắc, dãy Thất Sơn chạy dài qua khỏi biên giới Cao Miên, chót núi tiếp với vàng mây bạc đang chuyển sang màu cam [3, tr.197].

Khung cảnh thiên nhiên trong tập *Hương quê* của Sơn Nam gợi chúng ta nhớ đến những cảnh sắc trù phú khác mà ông đã từng miêu tả ở truyện ngắn hay tản văn trước đó. Khi thàng chạp chim về, Sơn Nam kể về sân chim nơi vùng Rạch Giá quê ông với chim trời, cá nước nhiều vô kể. Mỗi sân chim tụ họp hàng vạn con, với hàng chục chủng loại. Ngàn ấy sân chim đủ thấy “trời cho” con người xứ này biết bao đặc ân. Chim nhiều đến nỗi, thịt ăn không hết chất thành đông, người ta chỉ vặt lông chim để bán cho các thương lái Hoa kiều. Ngoài nguồn lợi về chim, con người Nam Bộ còn được tận hưởng rất nhiều nguồn lợi thủy hải sản khác: cá, tôm, cua, rùa, rắn,... Con người dường như được hưởng một nguồn lợi vô tận từ mẹ thiên nhiên giàu có. Và có lẽ cũng chính vì nhiều nguồn lợi này mà thiên nhiên Nam Bộ đã tạo cho con người ở đây có tâm lý “làm chơi ăn thiệt”.

Từ những trang viết trong tập truyện *Hương quê*, Sơn Nam đã cho thấy bức tranh thiên nhiên không chỉ là bối cảnh mà còn là một phần máu thịt trong đời sống con người. Thiên nhiên hiện lên vừa trù phú, ưu đãi, vừa gần gũi, gắn bó mật thiết với đời sống con người nơi đây đồng thời trực tiếp nhào nặn nên linh hồn và cốt cách của con người vùng đất phương Nam.

2.2. Hình tượng con người trong tập truyện ngắn Hương quê

2.2.1. Con người trong mối quan hệ với thiên nhiên

Trong thế giới nghệ thuật của Sơn Nam, con người và thiên nhiên luôn tồn tại trong mối quan hệ hài hòa, tương hỗ, tạo nên bản sắc văn hóa riêng biệt của vùng đất Nam Bộ. Gắn bó với mảnh đất này, dựa vào những điều kiện thuận lợi của thiên nhiên để phát triển đời sống là ứng xử linh hoạt và thông minh của con người Nam Bộ tại vùng cực nam của Tổ quốc. Điều này được thể hiện qua các tác phẩm như: *Chuyện năm xưa*, *Ba kiểu chạy buồm*, *Ông Thổ Chủ*, *Hậu Giang năm 2001*, *Ong vò vẽ đưa duyên...*

Truyện ngắn *Một cuộc chạy buồm* của Sơn Nam thể hiện cuộc sống gàn gỏi, đòi thường của mảnh đất Nam Bộ khi miêu tả về một cuộc đua buồm. Câu chuyện diễn ra ở một làng ven sông ở miền Nam, nơi cư dân chủ yếu sống bằng nghề chài lưới và buôn bán. Nhân vật chính là ông Ba, một người nông dân có kinh nghiệm và kỹ năng trong việc chế tạo và điều khiển những chiếc buồm. Ông Ba là một người có tiếng trong làng, và cuộc đua buồm mà ông tổ chức là sự kiện trọng đại đối với cộng đồng. Ông quyết định tổ chức một cuộc đua buồm để thể hiện sự khéo léo và tài năng của mình trong việc chế tạo và điều khiển buồm. Đây không chỉ là một cuộc thi tài mà còn là một sự kiện văn hóa, gắn kết cộng đồng. Các tay đua thể hiện sự khéo léo, tài năng và sự cạnh tranh gay gắt. Ông Ba, với kinh nghiệm và kỹ năng của mình, đã dẫn đầu trong suốt cuộc đua. Tuy nhiên, một sự cố xảy ra khi một chiếc buồm bị hỏng giữa chừng, tạo ra một tình huống căng thẳng và hồi hộp. Điều đặc biệt là trong tình huống đó, cậu thanh niên đã tìm ra cách xử lý đầy thông minh dù khác biệt: “Chưa dứt lời, Út Một trèo lên thân cây mà nhún. Cây bần quý bị đứt rễ, ngã xuống, mang theo mớ nhánh xum xuê. Nước văng lên trắng xóa, nổi sóng. Út Một vuốt mặt, nói to: Ông đưa sợi dây đỏ ở mũi xuống cho tôi. Tôi buộc vô cây này... Cậu ta ra sau lái xuống, lội “tầm tầm vũng”. Xuồng ra giữa sông, mang theo cây bần. Ông Hai Muôn trở mắt. Cây bần trôi khá nhanh, ghi mũi xuống, như con cá sấu, con trâu kéo tới” [3, tr.50]. Cuối cùng, cuộc đua kết thúc với chiến thắng của ông Ba trong sự đoàn kết, vui vẻ của tập thể. Mọi người đều cảm thấy hài lòng và tự hào về sự kiện đã diễn ra, và tinh thần gắn bó, sẻ chia trong cộng đồng được củng cố.

Sơn Nam đã mang đến cho người đọc những cảm xúc chân thực về mảnh đất và người dân Nam Bộ với những nghề nghiệp đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Không chỉ chinh phục thiên nhiên hoang dã, con người Nam Bộ còn luôn tận dụng những điều kiện thuận lợi của thiên nhiên để phục vụ cho cuộc sống của mình. Họ sống chủ yếu dựa vào nguồn tài nguyên phong phú của vùng đất này bằng các nghề khai thác tự nhiên như: giăng câu, đốn củi, ăn ong, bắt rùa, bắt rắn, bắt cọp... Ông hiểu đặc tính, đặc điểm của sản vật theo từng thời điểm trong năm; ông cũng nắm rõ kỹ thuật của từng công việc, từng nghề cụ thể. Bởi vậy người ta thường gọi ông là ông thổ công của quê hương Nam Bộ. Người dân nơi đây đã truyền lại cho nhau bằng kinh nghiệm để cùng tồn tại, mưu sinh trong giai đoạn đầu khai hoang mở cõi. Thiên nhiên nơi đây là điều kiện để con người tồn tại và thiên nhiên cũng dạy cho con người trí thông minh gan dạ và lòng dũng cảm... Do vậy, trong môi trường có điều kiện tự nhiên thuận lợi, con người Nam Bộ luôn sống hòa mình với thiên nhiên, gắn bó và gàn gỏi với thiên nhiên như những người bạn. Truyện *Con bầy đưa đò* miêu tả hình ảnh Cô Bầy từ miệt Cần Thơ xuống rạch Cà Mau để làm nghề gặt lúa mướn. Về sau, cô lại đổi sang nghề chèo đò, ngày ngày đưa khách qua sông. Hay trong truyện *Con cá chết đại*, thiên nhiên sông nước còn ban cho mẹ con cô Hồng những món quà, sản vật hải sản từ Cần Thơ mang về để làm mắm, làm khô. Khi cá tôm nhiều quá, ăn không hết, người dân mới sáng kiến đem phơi để thành khô hoặc ủ với muối để làm mắm. Đây chính là cách con người gắn bó, hòa hợp với thiên nhiên, biết cách tạo cho cuộc sống sự cân bằng từ những gì thiên nhiên ban tặng.

Từ tập truyện *Hương quê*, nhà văn Sơn Nam đã khắc họa hình ảnh con người Nam Bộ trong mối quan hệ mật thiết, hài hòa với tự nhiên. Họ không chỉ chinh phục thiên nhiên hoang dã mà còn biến những điều kiện khắc nghiệt thành lợi thế mưu sinh, tạo nên một lối sống tận dụng và hòa quyện tuyệt vời với tài nguyên bản địa. Đồng thời, thiên nhiên cũng góp phần hình thành nên những phẩm chất đặc trưng như sự phóng khoáng, gan dạ và giàu nghĩa tình ở con người nơi đây. Có thể khẳng định, mối quan hệ tương hỗ giữa con người và tự nhiên chính là nền tảng làm nên bản sắc văn hóa độc đáo của vùng đất Nam Bộ trong truyện ngắn của Sơn Nam.

Trong tập truyện truyện ngắn cùng tên *Hương quê*, Bình Nguyên Lộc cũng có nhiều tác phẩm thể hiện mối quan hệ tương tác mật thiết giữa con người và thiên nhiên: *Suối tre, Kiếp ngủ rom, Gián điệp rừng sâu, Bè lụt, Người xỏ vàm ghé, Con chôm chôm, Thế quân bình trong thiên nhiên, Heo gạo, Đám đất của thầy pháp, Gạo nhà nghèo, Đa canh...* Như vậy có thể thấy, trong truyện ngắn của cả Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam, con người đều gắn bó mật thiết với thiên nhiên Nam Bộ, những mối quan hệ ấy được thể hiện theo những cách khác nhau. Ở truyện ngắn Sơn Nam, thiên nhiên thường hiện lên hoang sơ, dữ dội, vì thế con người phải đối mặt, thích nghi và chinh phục; họ sống giữa rừng U Minh, sông nước mênh mông với tư thế chủ động, gan góc, thể hiện rõ bản lĩnh của người đi khai phá. Ngược lại, trong sáng tác của Bình Nguyên Lộc, thiên nhiên lại gần gũi, hiền hòa hơn, con người Nam Bộ vừa mạnh mẽ trước thiên nhiên, vừa giàu tình cảm với quê hương xứ sở.

2.2.2. Con người trong mối quan hệ với xã hội

Trong tập truyện *Hương quê*, Sơn Nam đã xây dựng nên những nhân vật trong mối quan hệ đa dạng với môi trường xã hội. Điều này phản ánh cái nhìn vừa có chiều sâu vừa phong phú của nhà văn. Nó đem lại cho độc giả những trải nghiệm thú vị và đa dạng khi khám phá về con người dưới góc nhìn văn hoá.

Trước hết, đó là một thế giới nhân vật đa dạng, phong phú, với đủ kiểu người khác nhau. Chúng ta có thể bắt gặp rõ điều này qua các truyện: *Chuyện năm xưa, Buổi tiệc khó hiểu, Ông Thổ Chủ, Ba kiểu chạy buồm, Một vụ trộm trâu, Thằng điếm vô danh, Bà đầm Phó xi đông, Ông Bang cà ròn...*

Có thể nói, những nhân vật không chỉ là hình mẫu của những con người Nam Bộ mà trở thành mẫu số chung cho những kiếp người nhỏ bé, giản dị, chất phác. Với một hệ thống nhân vật đa dạng, phong phú; tác giả đưa người đọc đến với một xã hội thu nhỏ của mảnh đất Nam Bộ. Ở đó có đầy thành phần, con người với tuổi tác, nghề nghiệp và những hoàn cảnh xuất thân khác nhau. Tính cách cũng rất phức tạp: trong sáng, hiền lành, lương thiện, nhân hậu, vị tha nhưng cũng có kẻ ích kỉ, độc ác, tham lam, thực dụng.... Có thể thấy hình ảnh con người được tiếp cận từ các góc độ: *Con người sống với tình yêu quê hương xứ sở; Con người nghĩa khí, hào hiệp.*

Con người sống với tình yêu quê hương, xứ sở

Hình tượng con người Nam Bộ hiện diện trong trang văn của nhiều tác giả như Hồ Biểu Chánh, Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Anh Đức, Nguyễn Mạnh Tuấn... Sơn Nam đã khai thác những nét nổi bật của con người nơi đây, với nhiều phẩm chất tốt đẹp của thể hệ tiên phong trong công cuộc khẩn hoang và xây dựng kinh tế mới. Họ đem đến cho vùng đất mới những giá trị vật chất, tinh thần vừa giàu tính nhân văn, thâm mỹ vừa tạo nên bản sắc văn hóa, phong tục riêng biệt.

Truyện ngắn *Ông Thổ Chủ* đề cập tới một nét tâm lí tín ngưỡng của người dân Việt Nam qua nhân vật Vương Chát. Khởi điểm, đây là một người đàn ông nghèo khổ, bất hạnh, phải sống dựa dẫm vào người cháu. Vương Chát chịu đủ mọi ghê lạnh của người cháu. Tuy nhiên, ông vẫn cố gắng vượt lên, chăm chỉ làm việc. “Hằng ngày, lão Vương cặm cùi nhỏ từng gốc cỏ, cuốc từng giồng đất. Sống cô quạnh, lão dần dần thấy vui... Dưa bắt đầu trở nụ, cà bắt đầu đơm bông. Vùng đất hoang vu đã thành rẫy. Lúc rảnh việc, lão đào mương để dẫn nước vào”. Khi chết đi, Vương Chát để lại cho người cháu một gia tài đáng quý, không phải chỉ là của cải vật chất mà quan trọng hơn hết là các giá trị tinh thần, bài học về sự khiêm tốn và chăm chỉ. “Chuyện ông lão họ Vương được dân chúng lan truyền khắp làng, khắp huyện, khắp tỉnh. Rồi từ đây, khắp nước Việt Nam, ai nấy đều lập miếu mà thờ, truy tặng lão Vương là Thổ Chủ, người giữ đất” [3, tr.40]. Hình ảnh ông Thổ Chủ không phải chỉ là một nhân vật cụ thể, hơn hết, đó là đại diện cho hồn cốt quê hương; là biểu tượng văn hoá tâm linh của con người.

Câu chuyện ông thầy đạo Tư “trị” và thầy rắn Tám Tịch (*Ông thầy rắn*) lại là một kiểu “trí tuệ” khác, không chỉ nhắc nhở cách đối nhân xử thế mà còn dư vị về kinh nghiệm phòng tránh rắn độc ở nông thôn bấy giờ. Đó là một hiện diện khác của những con người nơi quê hương. “Nhờ tánh tính hiền lành nên ông lão nọ gây được cảm tình với dân chúng trong xóm, nội trong thời gian ngắn. Người ta gọi ông bằng “ông đạo”, ông đạo Tư. Ông cư ngụ gần đình làng, chung mái nhà với ông từ giữ đình. Lúc vào đình, ông phát giác hai cái hang rắn hổ, dưới bàn thờ thần” [3, tr.60]

Con người yêu quê hương đất nước trong truyện ngắn Sơn Nam không phải lúc nào cũng trực tiếp cầm súng chiến đấu, mà ở họ bàng bạc một tấm lòng nhớ quê, khắc khoải khi quê hương rơi vào tay giặc. Điều này khác với các nhà văn viết về Nam Bộ khác, như: Nguyễn Quang Sáng, Đoàn Giỏi... Còn lòng yêu nước của con người trong truyện ngắn Sơn Nam thì có khi là một nét ngậm ngùi trước cảnh quê hương đổi thay trong *Hậu Giang năm 2001*; là sự gắn kết quê hương trong *Hội ngộ bến tầm dương*... Đó cũng có thể là sự le lói buồn thương trong *Ông Bang cà ròn*... Chính tình đất, tình người, sự hoài niệm, nỗi nhớ quê đau đáu, khắc khoải đã làm nên chiều sâu văn hoá Việt. Suy nghĩ của nhân vật cũng chính là suy nghĩ của nhà văn cùng bao người dân đất Việt từ ngàn đời nay, cho dù nhọc nhằn mưu sinh, cho dù lưu lạc ở phương trời nào vẫn luôn ấp ủ trong trái tim mình hình bóng cội nguồn quê hương, xứ sở.

Con người nghĩa khí, hào hiệp

Trong truyện ngắn của mình, Sơn Nam viết về những con người xa lạ, thường là

không cùng dòng họ, xóm làng, không cùng quê hương bản quán nhưng họ luôn thể hiện tinh thần đoàn kết gắn bó, đùm bọc, yêu thương quý trọng lẫn nhau, sẵn sàng giúp đỡ nhau với tinh thần “tứ hải giai huynh đệ”. Họ giúp nhau vì tình người, cảm thương những ai đang lâm vào cảnh khốn khó và xem đó là bổn phận của mình mà không hề suy tính thiệt hơn.

Hình ảnh con người Nam Bộ trong truyện ngắn của Sơn Nam được phản ánh sinh động và chân thật, rõ nét trong cuộc đời thực. Đó là những con người nghĩa khí, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, sống rất “điệu nghệ”, sẵn sàng curu mang những người thất cơ lỡ vận, chẳng màng gian khổ hiểm nguy để hành hiệp trọng nghĩa. Thậm chí họ sẵn sàng chấp nhận hy sinh tính mạng của mình để làm tròn, sống đúng đạo nghĩa. Đó là tính cách của con người Nam Bộ mà đặc tính của một vùng đất quy định nên. Tình người ấm áp sự sẻ chia, nghĩa tình được gửi gắm thông qua hàng loạt các truyện ngắn: *Tám lòng vàng*, *Chuyện năm xưa*, *Câu thai đỏ*, *Ông thầy rắn*, *Ông Bang cà ròn*, *Ong vò vẽ đưa duyên...*

Ở *Chuyện năm xưa*, tác giả mượn nhân vật tôi để kể lại một sự kiện đáng nhớ trong cuộc đời cùng sự xúc động về lòng hào hiệp, nghĩa khí của con người. Khi giặc Pháp tràn về, bác Hương cả không ngại ngần đứng ra vận động, động viên mọi người bình tĩnh; thu xếp các vấn đề nhằm đảm bảo an toàn cho cả làng. Chính bác Hương Cả cũng là người thuyết phục nhân vật tôi ra nói chuyện với quân Pháp để diễn đạt tâm tư của cả cộng đồng, bảo vệ sự an toàn cho dân làng và truyền lòng dũng cảm cho người khác trước hiểm nguy. Trước sự động viên của bác Hương Cả, nhân vật tôi đã dũng cảm hơn khi đối mặt với thực dân Pháp: “Khi gặp quan ba Cật đi nô, lòng tôi trầm tĩnh lạ thường. Con người đôi khi vì sợ quá nên đâm ra liều lĩnh rồi trầm tĩnh. Tôi suy luận: Bây giờ mình như con cá lọt vào rọ. Chạy trốn là hèn nhát, là chết... Tốt hơn, mình nên tỏ tài ăn nói, đem bao nhiêu tiếng Tây học ở nhà trường mà xài một trận cho biết đá biết vàng” [3, tr.12]. Đó là sự thay đổi của nhân vật mà gốc rễ bắt nguồn từ tình yêu đối với quê hương xứ sở.

Đến với truyện *Hội ngộ bên Tâm Dương*, người đọc cảm kích trước cuộc gặp gỡ giữa những tấm lòng trọng nghĩa trọng tài trong thiên hạ, đó là A Lâu và anh Tư, Hai Lượng. Những ẩn ức về tài năng, về thời cuộc được phô bày trong cuộc gặp này. Hai Lượng nói với anh Tư: “Gỡ quang cáo đi, anh Tư. Bây giờ, anh đồn tôi hát nghe vui hơn. Nói thiệt với anh, nghe tin rừng này sắp làm cúp, tôi buồn quá. Chim chóc hết chỗ ở. Rùa rắn cũng phải lui. Chim với rắn vốn là bạn bè của mình bấy lâu nay. Tôi mới đặt một bài Xuân tình để làm kỷ niệm...” [3, tr.214]. Câu chuyện được viết rất sâu sắc, ý nhị; nhạc thơ và văn hoá lẫn vào nhau đem lại chiều sâu cho tác phẩm.

Có thể nói, trong tập truyện *Hương quê*, Sơn Nam đã xây dựng thành công hình tượng con người Nam Bộ với phẩm chất nghĩa khí, hào hiệp như một nét đặc trưng tiêu biểu của văn hóa vùng đất này. Những con người ấy hiện lên với lối sống trọng nghĩa khinh tài, sẵn sàng giúp đỡ, curu mang người khác, thậm chí hy sinh vì đạo nghĩa và cộng đồng. Qua đó, nhà văn không chỉ phản ánh hiện thực đời sống mà còn khẳng định vẻ đẹp nhân văn sâu sắc trong tâm hồn con người Nam Bộ. Có thể xem đây là một trong những giá trị cốt

lỗi góp phần làm nên sức sống lâu bền cho thế giới nghệ thuật của Sơn Nam.

Viết về con người Nam Bộ nhưng trong hai tập truyện cùng tên *Hương quê*, Sơn Nam và Bình Nguyên Lộc có cách khám phá khác nhau. Ở Sơn Nam, con người hiện lên với vẻ mộc mạc, chân chất, giàu nghĩa khí, gắn bó với đất đai và mang tinh thần khai phá, thích nghi với hoàn cảnh sống còn nhiều khó khăn. Họ được khắc họa chủ yếu qua hành động và lối sống, thể hiện vẻ hào sảng, bộc trực của người dân miền Tây. Trong khi đó, ở Bình Nguyên Lộc, con người lại được nhìn ở chiều sâu nội tâm, với những trăn trở về quê hương, cội nguồn và bản sắc văn hóa. Nhân vật không chỉ sống mà còn suy nghĩ, hoài niệm, giàu cảm xúc và ý thức về chính mình. Vì vậy, nếu Sơn Nam làm nổi bật con người Nam Bộ ở phương diện tính cách và đời sống thực tiễn, thì Bình Nguyên Lộc lại đi sâu vào đời sống tinh thần, góp phần làm cho hình ảnh con người quê hương trở nên vừa chân thực, vừa giàu chiều sâu.

3. KẾT LUẬN

Tập truyện ngắn *Hương quê* của Sơn Nam đã khắc họa sâu sắc và chân thực hình ảnh của thiên nhiên, con người và văn hóa Nam Bộ. Qua từng câu chuyện, ta thấy rõ sự hòa quyện giữa con người với thiên nhiên, nơi mỗi con người đều mang trong mình dấu ấn đặc trưng của vùng đất họ sinh sống. Thiên nhiên không chỉ là bối cảnh mà còn là nguồn cảm hứng, là nơi gắn bó mật thiết với đời sống thường nhật của con người. Thiên nhiên có tác động chi phối và con người cũng thể hiện sự ứng xử hòa hợp, ko chỉ với thiên nhiên mà còn trong mối quan hệ giữa con người với đời sống xã hội, thông qua tình yêu của con người với quê hương, xứ sở, qua các hoạt động văn hóa, tinh thần, qua cuộc sống sinh hoạt đời thường. Sơn Nam đã tập trung vào việc phản ánh tinh thần và nhân cách của người dân miền Nam, thể hiện qua các mối quan hệ và phẩm hạnh. Có thể nói, ông đã khắc họa chân thực và sinh động các phong tục tập quán, lối sống và giá trị truyền thống của người dân quê đã thành công trong việc truyền tải những giá trị văn hóa này thông qua lăng kính của thiên nhiên và cuộc sống con người, giúp người đọc cảm nhận rõ nét hơn về vẻ đẹp và bản sắc của vùng đất Nam Bộ nói riêng và văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Đức (2000), *26 truyện ngắn Sơn Nam*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
2. Bình Nguyên Lộc (2012), *Hương quê*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
3. Sơn Nam (2012), *Hương quê*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
4. Sơn Nam (2004), *Đồng bằng sông Cửu Long- Nét sinh hoạt xưa- văn minh miệt vườn*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
5. Sơn Nam (2005), *Hương rừng Cà Mau*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
6. Trần Đình Sử (chủ biên, 2021), *Lược sử văn học Việt Nam*, NXB ĐH Sư phạm.

NATURE AND PEOPLE IN THE SHORT STORY COLLECTION "HUONG QUE"
BY SON NAM

Duong Thi Thuy Hang, Nguyen Phuong Ha

Abstract: *Son Nam is a representative writer of Southern Vietnamese literature, the author of many works deeply connected to the nature, people, and culture of this region. This is clearly demonstrated in his short story collection Huong que. The work clearly reflects the influence of his life, experiences, and rich knowledge of life in the Mekong Delta. In Huong que, the nature of Southern Vietnam appears both wild and fierce, with many dangers in the early days of land reclamation, and also abundant, familiar, and rich in resources. In this context, the people of Southern Vietnam appear courageous, resilient, adaptable, and able to utilize nature for survival. At the same time, they also possess beautiful qualities such as love for their homeland, righteousness, chivalry, and compassion. Through this short story collection, the cultural imprint of Southern Vietnam is clearly and vividly portrayed.*

Keywords: *Son Nam, Huong que, Southern Vietnamese literature, cultural imprint*
(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-02-2026; ngày phản biện đánh giá: 25-02-2026;
ngày chấp nhận đăng: 16-3-2026)